

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**

Số: 02/HƯƠNG QUỲNH/2019

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm**

Tên tổ chức, cá nhân: Hộ kinh doanh Tạ Văn Khương (Cơ sở sản xuất Hương Quỳnh)

Địa chỉ: Số 135, đường Điện Biên 1, phường Lê Lợi, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

Điện thoại: 0353211277/0965508855

Giấy đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh số 0507010001, Đăng ký thay đổi lần thứ 1, ngày 05/5/2010, nơi cấp: UBND thành phố Hưng Yên.

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm số: 06/2016/GCNATTPNL-BCT ngày cấp: 4/7/2016, Nơi cấp: UBND thành phố Hưng Yên

**II. Thông tin về sản phẩm:**

1. Tên sản phẩm: Bánh dẻo

2. Thành phần:

- Vỏ bánh: Bột nếp, đường kính.

- Nhân bánh: Ruốc thịt lợn, lạc xường, mít bí, vừng rang, hạt dưa, mít sen, tinh dầu hương bưởi.

- Phụ gia thực phẩm: Không sử dụng

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 20 ngày kể từ ngày sản xuất.

**-Hướng dẫn sử dụng và bảo quản:**

- Sản phẩm được sử dụng trực tiếp nên dùng ngay sau khi đã được mở.

- Bảo quản sản phẩm nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng mặt trời.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng trong túi nilon hoặc hộp nhựa đạt QCVN 12-1:2011/BYT về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm chuyên dùng đựng thực phẩm.

- Khối lượng: 200g, 250g, 300g, 320g, 330g, 350g, 400g, 500g.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm: Hộ kinh doanh Tạ Văn Khương (Cơ sở sản xuất Hương Quỳnh)



Địa chỉ: Số 135, đường Điện Biên 1, phường Lê Lợi, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

Điện thoại: 0353211277/0965508855

**III. Mẫu nhãn sản phẩm:** (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

**IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:**

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 2/2/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn thực phẩm;
- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về nhãn hàng hóa;
- Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT ngày 19 tháng 12 năm 2007 của Bộ Y tế quy định ô nhiễm tối đa sinh học và hóa học trong thực phẩm;
- QCVN 8-1:2011/BYT ngày 13/01/2011 của Bộ Y tế “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm”;
- QCVN 8-2:2011/BYT ngày 13/01/2011 của Bộ Y tế “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm”;
- Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-BYT ngày 15 tháng 06 năm 2015 của Bộ Y tế về hướng dẫn việc quản lý phụ gia thực phẩm;

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Hưng Yên, ngày 20 tháng 5 năm 2019

**CHỦ CƠ SỞ**



Tạ Văn Khương

## MẪU NHÃN SẢN PHẨM DỰ KIẾN

### BÁNH DẪO

Thành phần:

- Vỏ bánh: Bột nếp, đường kính.
- Nhân bánh: Ruốc thịt lợn, lạp xưởng, mít bí, vừng rang, hạt dưa, mít sen, tinh dầu hương bưởi.
- Phụ gia thực phẩm: Không sử dụng
- Ngày sản xuất:
- Thời hạn sử dụng sản phẩm: 20 ngày kể từ ngày sản xuất.

**- Hướng dẫn sử dụng và bảo quản:**

- Sản phẩm được sử dụng trực tiếp nên dùng ngay sau khi đã được mở.
- Bảo quản sản phẩm nơi khô mát, tránh ẩm

Tổ chức, cá nhân: Hộ kinh doanh Tạ Văn Khương (Cơ sở sản xuất Hương Quỳnh)

Địa chỉ: Số 135, đường Điện Biên 1, phường Lê Lợi, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

Điện thoại: 0353211277/0965508855

Khối lượng tịnh:

Xét duyệt



RÚNG TÂM KIỂM NGHIỆM  
MekongLAB

ISO/IEC 17025:2005

812/QĐ-ATTP  
CHỈ ĐỊNH BỘ Y TẾ

116/TN  
ĐĂNG KÝ BỘ KH&CN

019/2017/BNN-KNTP  
CHỈ ĐỊNH BỘ NN&PTNN

TNDM.BC.T.10.46  
CHỈ ĐỊNH BỘ CÔNG THƯƠNG

## TESTING REPORT/ BÁO CÁO KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

JOB No./ Số phiếu yêu cầu phân tích: 4754.19	Report date/ Ngày: 15-05-2019
Doc. code/ Mã số tài liệu: MKL-TT04-BM01	Page/ Trang: 1/ 2

Applicant/ ref. (Khách hàng/ số yêu cầu) : HỘ KINH DOANH TẠ VĂN KHƯƠNG (CƠ SỞ SẢN XUẤT HƯƠNG QUỲNH)

Address (Địa chỉ) : Số 135, đường Điện Biên I, phường Lê Lợi, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên

Information provided by applicant (Thông tin được khách hàng cung cấp) : Bánh dẻo

Sample description (Mô tả mẫu) : Mẫu được chứa trong thùng cách nhiệt

Seal No (Số niêm) : Không niêm

Source of sample (Nguồn mẫu) : Khách hàng gửi mẫu

Sample received on (Ngày nhận mẫu) : 09-05-2019

Sample tested on (Ngày phân tích) : 10-05-2019

Code/ Mã mẫu	Name/ Tên mẫu	Test Parameter/ Chỉ tiêu phân tích	Test Method/ Phương pháp	Unit/ Đơn vị	LOD	Result/ Kết quả
4754.19 /3	Bánh dẻo	Tổng số vi khuẩn hiếu khí (**)	ISO 4833-1:2013	CFU/g	-	1.2x10
		Coliforms (**)	ISO 4832:2006	CFU/g	-	<10
		<i>E. coli</i> (**)	ISO 16649-2:2001	CFU/g	-	<10
		<i>Clostridium perfringens</i> (**)	ISO 7937:2004	CFU/g	-	<10
		<i>Staphylococcus aureus</i> (**)	ISO 6888-1:1999/Amd.1:2003	CFU/g	-	<10
		<i>Bacillus cereus</i>	ISO 7932:2004	CFU/g	-	<10
		Nấm men, nấm mốc (**)	ISO 21527-2:2008	CFU/g	-	<10
		Độ ẩm (**)	TCVN 4069:2009	%	-	21.18
		Đường tổng số (**)	TCVN 4074:2009	%	-	49.38
		Cadimi (Cd) (**)	AOAC 999.11	mg/kg	0.005	ND
		Chì (Pb) (**)	AOAC 999.11	mg/kg	0.05	ND



NHO-QSCert (QSCert Vietnam)

Germany head quarter: Gerhartstrasse 1, 815 43 München, Germany

Ha Noi main office: Room 1003, 10<sup>th</sup> Floor, Ford Thăng Long building, 105 Lang Ha street, Lang Ha Ward, Dong Da district, Ha Noi city, Vietnam

